

TIN TỨC TRONG NGÀNH

100

UNESCO khẳng định không liên quan về chương trình “7 Kỳ quan thế giới mới”

Nhằm tránh những nhầm lẫn đáng tiếc, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) đã khẳng định lại không có mối liên quan nào giữa chương trình Di sản Thế giới của UNESCO với mục đích bảo vệ di sản thế giới, và chương trình “7 Kỳ quan thế giới mới”.

Chương trình này do sáng kiến cá nhân của Ông Bernard Weber, khởi động từ năm 2000 với ý tưởng khuyến khích người dân khắp nơi trên thế giới bầu chọn bảy kỳ quan mới của thế giới.

Mặc dầu UNESCO đã nhiều lần được mời tham gia hỗ trợ dự án, tổ chức này đã quyết định không hợp tác với Ông Bernard Weber.

Mục tiêu và nhiệm vụ của UNESCO là hỗ trợ các quốc gia trong việc nhận diện, bảo vệ và bảo tồn các Di sản Thế giới. Việc đưa ra những giá trị có tính chất tinh cảm và tượng trưng về các di sản, và việc đăng ký vào một danh sách mới là chưa đủ. Cần phải xác định các tiêu chí khoa học, thẩm định chất lượng của các ứng cử viên, và thiết lập các khuôn khổ pháp lý và quản lý di sản. Các cơ quan có thẩm quyền có liên quan phải chứng minh sự cam kết của mình đối với những khuôn khổ này, cũng như chịu trách nhiệm giám sát lâu dài việc tình trạng bảo tồn các di sản này. Nhiệm vụ này chỉ là một trong nhiều yêu cầu về kỹ thuật bảo tồn và sự thuyết phục về mặt chính trị. Đồng thời, họ phải có vai trò giáo dục rõ ràng về những giá trị vốn có của các di sản, những mối đe dọa đối với di sản và những gì cần thực hiện để không đánh mất di sản.

UNESCO không có sự so sánh nào giữa chương trình bầu chọn của Ông Bernard Weber và công tác giáo dục và khoa học xuất phát từ việc đăng ký di sản vào Danh sách Di sản thế

giới của UNESCO (đã được cập nhật mới tại phiên họp thứ 31 của ủy ban Di sản Thế giới được tổ chức vào cuối tháng 6, năm 2007 - <http://whc.unesco.org/en/newproperties/>). Danh sách “7 Kỳ quan thế giới mới” sẽ là kết quả của một sáng kiến cá nhân, chỉ phản ánh quan điểm của những người truy cập mạng Internet mà không phải là của toàn thế giới. Sáng kiến này không thể góp phần vào việc bảo tồn các di sản do tập thể công chúng này bầu chọn, xét về ý nghĩa và tính chất bền vững.

NGUYỄN ĐỨC TĂNG

(Theo: UNESCOPRESS)

Quyển sách đồng ở xã Bắc Lý

Người xưa thường ghi chép những sự việc quan trọng nhằm truyền lại lâu dài cho đời sau trên vật liệu có độ bền cao, thường là trên đá, đồng. Trên địa bàn tỉnh Hà Nam, bia đá còn lại khá nhiều, nhưng sách đồng mới phát hiện được một quyển.

Sách đồng theo đúng nghĩa là quyển sách xét cả về nội dung và hình thức, ở Việt Nam đến nay đã được biết gồm 9 cuốn. Đó là sách đồng ở đình Mai Phúc (xã Gia Thụy, Gia Lâm, Hà Nội), ở chùa Đậu thôn Gia Phúc (xã Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Tây), ở đình Đông Lao (Hoài Đức, Hà Tây), ở chùa Láng (phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội) 04 quyển trưng bày ở Bảo tàng huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam và sách đồng do nhân dân thôn Văn An, xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đang lưu giữ.

Trong 9 sách đồng nêu trên sách ở chùa Láng đã bị mất từ lâu, 8 cuốn sách còn lại thì 6 có niên đại thời Nguyễn, 02 quyển có niên đại thời Hậu Lê, là sách đồng ở thôn Văn An ghi niên đại vào năm Hồng Đức thứ 3 (1472), coi như sớm hơn sách ở đình Đông Lao, Hà Tây làm vào năm Chính Hòa thứ tám (1697) là 215 năm. Như vậy, sách đồng Bắc Lý tạm được coi là cuốn sách bằng đồng được biết có niên đại cổ nhất còn lại đến nay.

Sách gồm 2 tấm đồng khắc chữ Hán, có 4 lỗ thủng tròn ở gáy mỗi tấm để khâu ghép. Tất cả sách (2 tấm đồng) cân nặng 6,5 kg, khổ 45 x 18,5cm, dày 0,5cm.

Mỗi tấm đồng đều khắc chữ ở hai mặt, tổng cộng có 4 trang sách, nhưng không đánh số trang. Trang 1 trang trí hình kỷ hà và hình hoa văn sóng nước ở bốn góc và có dòng chữ khắc chìm ghi niên đại: "Hong Đức tam niên, tam nguyệt, sơ lục nhật" (không hề có dòng nào nói về việc đời sau làm lại). Trang 2 và 3 là phần chính văn "Cầu Không từ ký". Trang 4 trang trí giống như trang 1, diềm trang trí gần chính giữa có 4 chữ đúc nổi "Khâm ban đồng bài", trong ô chữ nhật chêm góc.

Tổng cộng cuốn sách có 527 chữ Hán và 2 chữ Nôm (chữ "Cửa Ngòi"), gồm 23 dòng. Dòng nhiều có 39 chữ, dòng ít có 1 chữ. Không thấy chữ kiêng húy, thêm một minh chứng về chữ ghi trong sách là được làm vào thời vua Lê Thánh Tông. Dạng chữ chân phương khắc chìm, nét chữ chưa bị mờ mòn. Mỗi tấm đồng đều có màu đồng thau sẫm nhưng đều đã xuất hiện những vết rạn chân chim.

Bản dịch nghĩa sách đồng như sau:

Bài ký đền Cầu Không

Hoàng thượng ngự chế rằng: Từng nghe, trừ ác, gây công nghiệp hóa, núi Vũ Ninh tích sáng còn kia. Giúp nước góp nhiều công lao, sông Như Nguyệt dấu thiêng vẫn đó. Công thần hiển hách, đầu mối rõ ràng, Trẫm kính hưởng ơn trời, nối đại thống (tức ngôi vua), chỉ mong bên trong sửa sang nội trị, có muốn đầu hiếu chiến xâm lăng. Thế mà bọn Chiêm Thành ngu xuẩn kia hung hăng ngoài cõi, chúng nhòm sơ hở, ngầm tụ quân ô hợp, chúng kêu đồng bọn, dùm đỡ trò cắn trộm. Đã nhiều lần biên thù cấp báo, sao có thể trì hoãn đội quân tiến đánh?

Vào ngày 6 tháng 11 năm Canh Dần (1470), Trẫm thân suất đại quân tiêu trừ Chiêm Thành. Đến ngày 8, thuyền rồng của Trẫm mới dừng lại ở cửa Long Xuyên thuộc địa đầu huyện Nam Xang. Đêm ấy (trẫm) mộng thấy một vị tướng, tay cầm cờ vàng, hai chân (thần) một đứng bên tả ngạn, một đứng bên hữu ngạn sông, xin được theo để hỗ trợ uy vũ, cho tới khi biển yên, sóng lặng mới thôi. Nhân khi tỉnh mộng, mới biết sông này có vị Dục vận linh thần. Bèn sai Lại bộ Thượng thư Nguyễn Như Đổ theo bờ sông này, xem xét sự thực. Trong chốc lát trở

về, tâu rằng đã qua địa đầu Cầu Không, có chợ, có sông, trên sông có một chiếc cầu, giữa cầu có đền thiêng, treo thờ cờ giấy vàng. Bèn sai quan đến đó cầu đảo. Nhân đó lấy chiếc cờ vàng này treo ở thuyền rồng. Thuyền rẽ biển vào sông như đi trên đất liền. Vào cửa Sa Kỳ, ra Tân Ấp, phất cờ này thì biển yên, gió lặng. Phá đồn Thị Nại, đánh thành Đồ Bàn. Trà Toàn bị bắt. Xa giá trăm trở về thắng lợi. Quả là do ứng nghiệm của vị thần này, thực giúp nước công lao hạng nhất. Một ngày tháng 8 năm Tân Mão (1471), ban phép lấy gỗ lim ở Hoan Châu làm cầu, đưa về dựng nên cầu, trên cầu trùng tu đền, lầu đài vàng ngọc huy hoàng, cho lầu đài được hưởng thờ tự. Điển lệ rõ ràng. Bao phong là Thượng đẳng tối linh thần. Tế xuân hàng năm, chuẩn ban nghi thức, công lao tỏ rõ làm khuôn mẫu. Đặc ban tế lễ cho thần, tạo lệ thờ cúng. Các điều đầy đủ sẽ ghi ở phía dưới thuyền lâu dài ức vạn năm không mất. Nay bèn nêu sự tích khắc vào đồng để ghi mãi trên đời vậy!

Kê:

- Một điều: Tế xuân hàng năm, chuẩn ban tiền 20 quan giao phủ, nha lĩnh phát, dân tạo lệ biện lễ. Ngày tế, quan phủ, huyện khâm phụng làm lễ.

- Một điều: Chuẩn cho thôn Quan Đoài xã Văn Xá, thôn Cửa Ngòi xã Tế Xuyên, thôn Kiều Không xã An Triều của huyện Nam Xang phủ Lý Nhân hợp vào đình Cầu Không, ba thôn cùng tế thờ. Cho 30 suất tạo lệ và sai phu.

- Một điều: Chuẩn cho ba thôn trên cùng được thu tiền hương của thương khách bày hàng trên các tòa ở chợ Cầu Không để dùng vào tế tự.

Ngày 6 tháng 3 năm Hồng Đức 3 (1472).

Tuy chỉ có 529 chữ nhưng sách đồng Bắc Lý cung cấp những tư liệu rất có giá trị, văn bản khắc trong sách là lời văn của vua Lý Thánh Tông. Nhà vua đã nói đến lý do đi tiêu phạt Chiêm Thành là "Có muốn đầu hiếu chiến xâm lăng". Về sự kiện này đối chiếu với "*Đại Việt sử ký toàn thư*", cuốn sử do Ngô Sĩ Liên viết vào nửa cuối thế kỷ XV (có thể sau sách đồng Bắc Lý) thì có sự kiện trùng khớp. Thời gian vua Lê Thánh Tông ban bố lệnh đi đánh Chiêm Thành, sách đồng và *Đại Việt sử ký toàn thư* đều chép ngày 6 tháng 11 Canh Dần (1470), song lộ trình tiến quân thì có sự khác nhau. Sách đồng cho

biết đoàn quân đi đánh Chiêm Thành do Lê Thánh Tông chỉ huy theo đường thủy qua sông Long Xuyên chảy trên đất huyện Lý Nhân rồi ra biển vào cửa Sa Kỳ, ra Tân Ấp rồi công phá đồn Thị Nại, Thành Đô Bàn của Chiêm Thành. Trận này về cơ bản làm tan rã nước Chiêm.

Trong lần hành quân này theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, nhà vua "sai Thượng thư Lại bộ Nguyễn Như Đổ tế đền Đình Tiên Hoàng. Phàm đi đường qua đền thờ thần nào cũng sai quan dâng lễ tế để cầu cho quân thắng trận. Nguyễn Như Đổ nguyên quán xã Đại Lán, huyện Thanh Đàm nay là thôn Đại Lam, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì Hà Nội. Ông đỗ Bảng nhãn khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo 3 (1442) làm quan đến chức Lại bộ Thượng thư kiêm Tế tửu Quốc Tử Giám, hàm Thiếu bảo có nhiều công lao dưới triều vua Lê Thánh Tông.

Trước khi tiến hành một việc quan trọng, triều đình thường làm lễ tế thần linh mong cầu phù hộ. Trong lần đi đánh Chiêm Thành này, khi đến cửa sông Long Xuyên vua Lê Thánh Tông đã mộng được vị thần bản địa phù hộ và đã cử Nguyễn Như Đổ đi xem xét sự thực. Điều đó chứng tỏ sự linh thiêng của vị Dực vận linh thần ở đền Cầu Không.

Tháng 8 năm Tân Mão (1471) thắng trận trở về, nhà vua nhớ ơn thần đã cho lấy gỗ lim ở Hoan Châu (Thanh Hóa, Nghệ An ngày nay) để mở rộng cầu và trùng tu đền, nên sự tích

thần khắc vào sách đồng, quy định nghi thức tế thần. Cũng qua đây chúng ta được biết dưới thời vua Lê Thánh Tông (và cả trước đó nữa) đã có việc ban sắc phong thần, được biết có niên đại muộn hơn (cuối thế kỷ XVI trở đi).

Qua sách đồng còn cho thấy một kiểu thờ thần độc đáo, đó là đền thờ trên cầu, trong khi những chiếc cầu kiểu này đã biết ở các địa phương khác hiếm có hình thức thờ tự này.

Đối với việc nghiên cứu lịch sử địa phương, sách đồng Bắc Lý cung cấp dữ liệu cho việc xác minh sự ra đời, tồn tại của Cầu Không, chợ Cầu, một số thôn của xã Bắc Lý và Đức Lý (Lý Nhân), có thể khẳng định đến đời vua Lê Thánh Tông đã có tên Nam Xang (tức huyện Lý Nhân hiện nay).

Với những giá trị về lịch sử, mỹ thuật, quyển sách đồng ở xã Bắc Lý cần được bảo vệ, giữ gìn một cách chu đáo

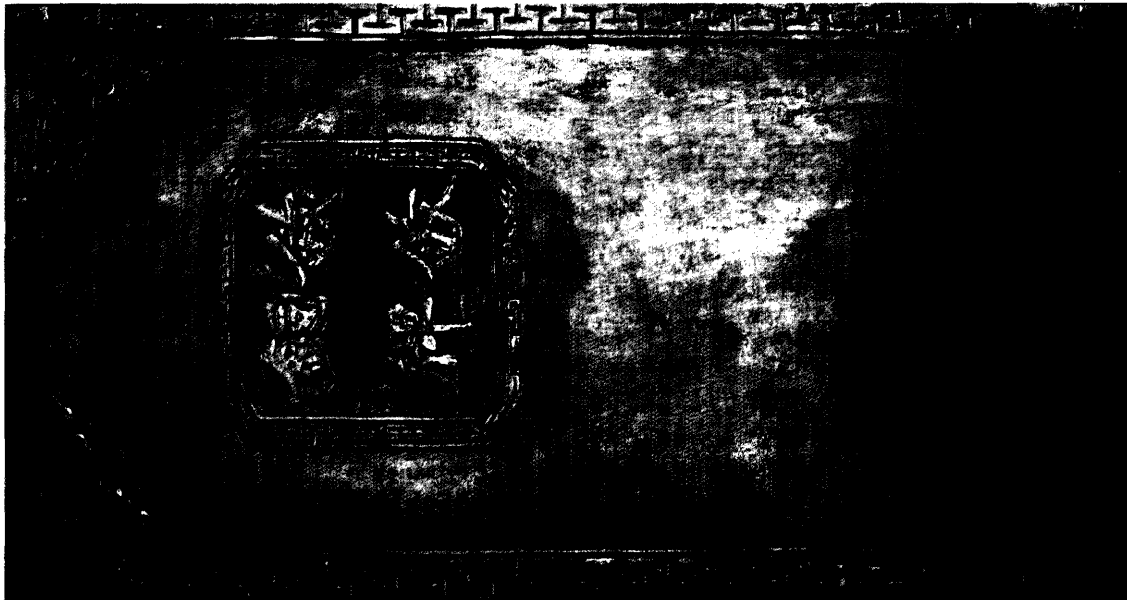
HOÀNG AN

Chú thích:

Ban Biên tập Tạp chí Di sản văn hóa không tham gia ý kiến về nội dung bài ghi trên "sách". Song, nhận thấy ít nhất có 2 vấn đề còn nghi, đó là:

- Có thực đây là sách không.

- Hoa văn ít ỏi trên "sách" không theo mẫu hình phổ biến của thời Lê sơ (thế kỷ XV), mà gần gũi với hình kỷ hà và vân xoắn 4 góc có niên đại từ thế kỷ XVIII về sau - rất mong có sự đóng góp của các nhà nghiên cứu liên quan để chân lý khoa học sớm được sáng tỏ.



Sách đồng Bắc Lý (bản phục chế) - Ảnh: Đạt Thúc